

Thứ năm, ngày 22 tháng 6 năm 2023

## Vietnam Daily Review

### VN-Index test ngưỡng kháng cự

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/6/2023			•
Tuần 19/6-23/6/2023		•	
Tháng 06/2023			•

#### Nhận định:

**Thị trường cơ sở:** Thị trường đã trở lại ngưỡng kháng cự 1,125 trong ngày hôm nay và kết phiên tăng gần 7 điểm, ghi nhận phiên thứ 3 hồi phục liên tiếp. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Du lịch và Giải trí, Hàng cá nhân và Gia dụng dẫn đầu đà tăng. Ngoài ra, ngành Hóa chất và Bất động sản cũng có phiên giao dịch tích cực. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể sẽ tích lũy thêm tại vùng này để lấy đà bật lên.

**Hợp đồng tương lai:** Các HĐTL biến động theo xu hướng vận động của VN30, riêng VN30F2307 và VN30F2308 biến động trái chiều.

**Chứng quyền:** Trong phiên giao dịch ngày 22/6/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

#### Điểm nhấn:

- VN-Index +6.84 điểm, đóng cửa 1125.3 điểm. HNX-Index +0.14 điểm, đóng cửa 231.91 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: VHM (+1.21), BID (+0.7), VCB (+0.47), HPG (+0.37), CTG (+0.36).
- Kéo chỉ số giảm: BCM (-0.2), GVR (-0.15), GAS (-0.1), FPT (-0.08), VPB (-0.08).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 16,239 tỷ đồng, tăng 4.61% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,635 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 5.79 điểm. Thị trường có 314 mã tăng, 63 mã tham chiếu, 114 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: -415.7 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VHM (-583.26 tỷ), TPB (-50.08 tỷ), VNM (-39.67 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 22.49 tỷ đồng.

#### Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30: các mã diễn biến tích cực: DCM (+4.13%), DGC (+3.61%), VHC (+3.58%).
- BSC50: các mã diễn biến tích cực: CTG (+1.03%), ACB (-0.23%), HDB (+0.27%).

#### BSC RESEARCH

##### Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

##### Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

**VN-INDEX** **1125.30**  
Giá trị: 16238.57 tỷ **6.84 (0.61%)**

Khối ngoại (ròng): -415.7 tỷ

**HNX-INDEX** **231.91**  
Giá trị: 1858.24 tỷ **0.14 (0.06%)**

Khối ngoại (ròng): 22.49 tỷ

**UPCOM-INDEX** **85.50**  
Giá trị: 810.77 tỷ **0.05 (0.06%)**

Khối ngoại (ròng): -35.64 tỷ

#### Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	76.8	-1.66%
Giá vàng	1,932	-0.72%
Tỷ giá USD/VND	23,519	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	25,852	-0.14%
Tỷ giá JPY/VND	166	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	3.9%	-1.15%
LS TPCP 5 năm	2.3%	-0.03%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

#### Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	120.49	VHM	-583.26
STB	106.06	TPB	-50.08
CTG	18.54	VNM	-39.67
SSI	16.44	NLG	-36.99
DBC	15.75	GAS	-30.03

Nguồn: BSC Research

#### Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tin hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

### BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

BSC BIDV SECURITIES JSC.

BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

**NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023**

BÌNH CHỌN NGAY

## BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

*Kính gửi quý khách hàng và đối tác,*

CTCP Chứng khoán BIDV (BSC) đang tham gia cuộc bình chọn **Asiamoney Brokers Poll 2023**, một giải thưởng dành cho các nhà môi giới và các nhà phân tích nghiên cứu hàng đầu trong khu vực.

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên của Việt Nam, trong suốt hành trình hơn 20 năm, BSC luôn tự hào mang đến cho quý khách hàng những báo cáo, tư vấn, ý tưởng có giá trị tham kham khảo cao. Vì vậy, BSC hy vọng nhận được sự ủng hộ của quý khách hàng trong cuộc bình chọn này.

Quý khách vui lòng tham gia bình chọn theo các bước sau:

**Bước 1:** Quý khách truy cập trang web: <https://asiamoney.com/brokers>

**Bước 2:** Quý khách chọn ngôn ngữ, bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung phổ thông, tiếng Trung giản thể.

**Bước 3:** Quý khách thực hiện các bước tiếp theo theo yêu cầu.

**Lưu ý:** Khảo sát sẽ đóng sau ngày 28/06/2023.

BSC rất trân trọng nếu quý khách có thể dành chút thời gian để bình chọn. Nếu quý khách có bất kỳ câu hỏi nào về việc điền khảo sát hoặc đầu tư tại Việt Nam, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi qua website:

<https://www.bsc.com.vn/ho-tro/lien-he>

**BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!**



The banner features the BSC logo and the Asiamoney Poll 2023 logo on the left. The main text reads: "BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC) NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023". Below this is a button that says "BÌNH CHỌN NGAY". On the right side of the banner, there is a photograph of four smiling professionals (two men and two women) in business attire, appearing to celebrate or cheer.

## Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 16/6

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	72.51	1.86%	5.92%	0.75%	-30.27%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	76.80	1.18%	4.91%	1.06%	-27.65%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.61	-0.01%	2.13%	-1.51%	-26.74%	HVN, VJC	PLX, OIL
Natural gas	USD/MMBtu	2.59	3.89%	10.55%	7.88%	-62.12%		
TTF Gas	EUR/MWh	36.74	-5.08%	-4.10%	23.67%	-71.11%		
Vàng	Ounce	1,932.43	-0.18%	-0.54%	-1.88%	5.17%		PNJ
Bạc	Ounce	22.64	-2.36%	-5.39%	-4.32%	5.82%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1,514.75	2.54%	9.11%	12.94%	-3.15%	DBC, QNS	HKB
Sữa	Cwt	14.95	0.07%	-0.66%	-7.77%	-38.50%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	132.60	-0.15%	-0.60%	-2.79%	-16.24%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG
Đường	LB	25.88	-1.30%	0.15%	-0.42%	40.27%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS
Cà phê	LB	172.00	-3.07%	-6.72%	-9.09%	-27.91%	VCF, CTP	CTP, DLG
Ure	USD/T	300.50	0.50%	1.18%	-15.83%	-56.45%		DPM, DCM
Niken	LB	21,919.00	-2.16%	0.18%	3.04%	-15.36%		PC1
Đồng	LB	3.91	0.79%	1.36%	6.40%	-0.96%	CAV, SAM, TGP	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/ton	3,709.00	-0.88%	-1.75%	2.23%	-13.56%		HPG
Nhôm	Ton	2,238.00	0.36%	-0.69%	-1.13%	-9.74%	CAV, SAM, TGP	

## Thông tin nổi bật

### Giá dầu

- Hợp đồng dầu Brent tương lai tăng 1.22 USD, tương đương 1.86%, lên mức 76.80 USD/thùng, trong khi dầu thô Tây Texas Mỹ kỳ hạn tương lai (WTI) tăng 1.34 USD, tương đương 1.18%, lên mức 72.51 USD/thùng.
- Giá dầu tăng khi giá ngô và đậu nành của Mỹ tăng lên mức đỉnh trong nhiều tháng, làm tăng kỳ vọng rằng tình trạng thiếu hụt cây trồng trên toàn cầu có thể làm giảm quá trình pha trộn nhiên liệu sinh học và tăng nhu cầu dầu.

### Giá vàng

- Vàng giao ngay kết thúc phiên vững ở mức 1,932.43 USD/ounce. Giá vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 giảm 0.1% ở mức 1,944.9 USD.
- Giá vàng được hỗ trợ bởi sự giảm giá của đồng USD.

### Giá quặng sắt

- Hợp đồng quặng sắt kỳ hạn tháng 9 trên Sàn giao dịch hàng hóa Đại Liên kết thúc giao dịch ở mức giảm 1% xuống 797.5 NDT (110.86 USD)/tấn. Trên Sàn giao dịch Singapore, hợp đồng quặng sắt giao tháng 7 giảm 2% xuống 110.75 USD/tấn.
- Giá quặng sắt kỳ hạn tương lai của cả 2 sàn Đại Liên và Singapore tiếp tục giảm vào thứ Tư trong bối cảnh các thương nhân đang xem xét liệu nhà sản xuất thép hàng đầu Trung Quốc có thể hỗ trợ bao xa cho sự phục hồi kinh tế đang chứng lại của nước này.

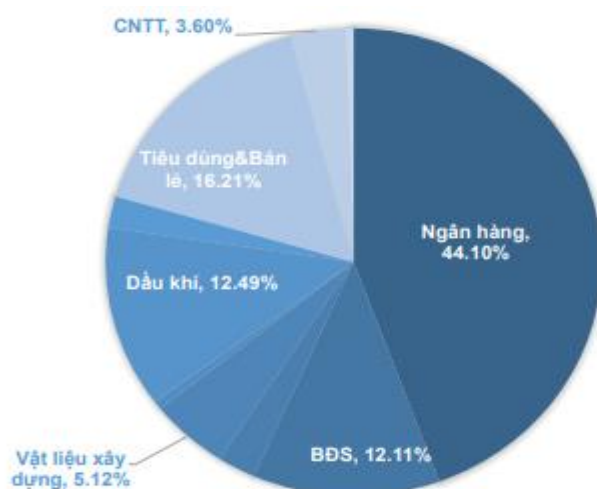
### Giá hàng hóa khác

- Trên Sàn thương mại Chicago, giá ngô kỳ hạn tháng 12, tăng 31-1/4 cent/bushel lên 6.28-3/4 USD. Giá đậu tương kỳ hạn tháng 11 của sàn CBOT tăng 34-1/4 cent lên 13.77 USD/bushel. Giá lúa mì đỏ mềm vụ đông kỳ hạn tháng 9 tăng 39-1/2 cent lên 7.48-1/4 USD/bushel.
- Giá ngô, đậu tương và lúa mì kỳ hạn của Mỹ tăng lên mức cao nhất trong nhiều tháng vào thứ Tư, được hỗ trợ bởi những lo ngại về tình trạng thiếu hụt cây trồng trên toàn cầu do thời tiết bất lợi ở các khu vực sản xuất chính,

## Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	100.4	0.4%	1.1	20,202	3.1	7,311	13.7	105,000	23.5%	<a href="#">Link</a>
BID	Ngân hàng	44.0	1.3%	0.9	9,452	2.4	4,208	10.5	54,578	17.2%	<a href="#">Link</a>
VPB	Ngân hàng	19.6	-0.3%	1.1	5,594	10.3	-	-	-	17.6%	<a href="#">Link</a>
TCB	Ngân hàng	32.6	0.3%	1.6	4,875	6.1	-	-	-	22.5%	<a href="#">Link</a>
MBB	Ngân hàng	19.9	0.3%	1.5	3,836	12.5	4,640	4.3	26,000	23.2%	<a href="#">Link</a>
STB	Ngân hàng	30.0	2.0%	1.2	2,405	27.6	4,603	6.5	24,600	26.5%	<a href="#">Link</a>
GVR	BDS KCN	19.4	-0.8%	1.9	3,291	2.4	4,880	4.0	31,200	0.5%	<a href="#">Link</a>
KBC	BDS KCN	29.1	-0.7%	1.7	950	13.3	-	-	-	20.4%	<a href="#">Link</a>
IDC	BDS KCN	43.8	0.9%	1.7	614	6.8	1,217	-	19,100	10.7%	<a href="#">Link</a>
VGC	BDS KCN	45.2	-0.1%	1.8	861	3.0	1,916	23.6	25,000	5.0%	<a href="#">Link</a>
HPG	Vật liệu xây dựng	24.8	1.0%	2.1	6,144	24.3	1,896	13.1	18,500	23.7%	<a href="#">Link</a>
VHM	Vật liệu xây dựng	55.7	2.0%	1.0	10,312	4.5	5,227	10.7	68,300	24.3%	<a href="#">Link</a>
VRE	BDS	27.0	0.7%	1.0	2,608	3.8	1,576	17.1	31,800	32.9%	<a href="#">Link</a>
KDH	BDS	31.4	2.5%	1.7	956	6.4	2,557	12.3	38,700	36.6%	<a href="#">Link</a>
NLG	BDS	34.9	-0.1%	1.6	570	4.2	14,120	2.5	42,000	45.1%	<a href="#">Link</a>
DGC	Phân bón	66.0	3.6%	1.8	1,066	17.9	6,793	9.7	122,300	16.0%	<a href="#">Link</a>
DPM	Dầu khí	34.4	3.5%	1.1	572	8.2	2,625	13.1	42,000	18.3%	<a href="#">Link</a>
DCM	Dầu khí	26.5	4.1%	1.3	596	10.3	2,292	11.6	18,400	10.7%	<a href="#">Link</a>
GAS	Dầu khí	95.6	-0.2%	0.7	7,780	3.3	1,340	71.3	31,100	3.0%	<a href="#">Link</a>
PLX	Dầu khí	37.6	0.4%	0.9	2,034	0.6	2,929	12.8	24,300	17.8%	<a href="#">Link</a>
PVS	Dầu khí	33.1	0.0%	1.2	673	11.2	993	33.3	13,000	20.7%	<a href="#">Link</a>
PVD	Dầu khí	25.0	0.4%	1.3	591	7.2	7,698	3.2	85,000	22.1%	<a href="#">Link</a>
POW	Tiện ích	13.8	0.7%	1.0	1,369	5.0	3,895	3.5	87,600	7.8%	<a href="#">Link</a>
VNM	Bán lẻ	66.9	0.9%	0.3	5,945	16.0	2,605	25.7	96,000	55.6%	<a href="#">Link</a>
MSN	Bán lẻ	76.3	0.3%	1.2	4,619	2.8	3,456	22.1	55,200	30.3%	<a href="#">Link</a>
MWG	Bán lẻ	43.0	0.8%	1.7	2,678	7.5	7,475	5.8	95,000	49.0%	<a href="#">Link</a>
PNJ	Bán lẻ	74.5	2.3%	0.6	1,039	4.1	2,965	25.1	77,100	48.6%	<a href="#">Link</a>
VHC	Thủy sản	63.6	3.6%	1.0	496	4.7	12,800	5.0	67,500	30.5%	<a href="#">Link</a>
GMD	Logistics	51.8	0.0%	0.4	664	2.0	7,059	7.3	57,000	48.2%	<a href="#">Link</a>
FPT	Công nghệ	85.5	-0.3%	0.7	4,014	3.7	5,901	14.5	91,900	49.0%	<a href="#">Link</a>

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



## Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	29.4	1.0%	1.2	6,017	6.4	3,520	8.2	1.3	28.1%	16.3%
ACB	Ngân hàng	21.6	-0.2%	1.0	3,575	7.3	3,742	5.8	1.5	30.0%	26.3%
HDB	Ngân hàng	18.7	0.3%	0.9	2,000	1.7	3,149	5.9	1.3	19.3%	23.9%
LPB	Ngân hàng	15.2	1.0%	1.3	1,117	7.2	2,732	5.4	1.1	4.9%	19.9%
VIB	Ngân hàng	19.8	1.7%	1.1	1,770	7.5	4,163	5.6	1.5	20.5%	30.0%
VND	Chứng khoán	19.6	-0.5%	2.1	1,018	23.0	489	39.1	1.6	23.0%	4.8%
TPB	Ngân hàng	18.4	0.0%	1.0	1,722	4.1	2,895	6.3	1.3	30.0%	20.9%
SSI	chứng khoán	26.1	0.4%	1.7	1,664	16.9	1,120	22.9	1.8	43.4%	7.9%
CII	Xây dựng	19.0	1.3%	1.5	204	12.8	218	80.0	5.5	9.5%	3.0%
C4G	Xây dựng	14.0	0.7%	1.9	0	3.8	791	16.3	1.7	0.0%	6.9%
CTD	Xây dựng	67.7	0.0%	2.0	214	0.9	184	359.9	0.6	49.1%	0.2%
HHV	Xây dựng	15.0	0.0%	1.6	196	7.5	903	15.1	0.8	3.6%	3.9%
LCG	Xây dựng	13.8	-1.1%	2.0	112	5.2	781	16.7	1.0	3.5%	6.0%
BCM	KCN	81.3	-1.0%	0.8	3,578	1.6	1,170	68.4	4.7	2.8%	7.6%
HUT	KCN	20.0	-0.5%	1.3	296	2.9	162	113.1	1.7	2.0%	1.3%
PHR	KCN	48.0	0.1%	1.3	276	2.1	6,039	7.6	1.7	14.4%	24.4%
SZC	KCN	37.2	3.3%	1.8	158	4.2	1,323	26.4	2.3	3.2%	9.0%
HSG	Vật liệu	17.4	1.5%	2.4	442	18.1	(1,744)		1.0	17.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	16.2	0.0%	1.4	264	0.8	386	38.1	1.1	3.6%	3.0%
NKG	Vật liệu	17.7	0.0%	2.5	198	8.6	(2,586)		0.9	12.2%	13.5%
PTB	Vật liệu	48.4	0.2%	1.1	140	0.6	6,017	8.0	1.2	13.6%	15.6%
KSB	Vật liệu	29.2	0.2%	1.6	95	3.9	1,393	19.0	1.0	8.9%	6.5%
NVL	BDS	14.6	1.0%	1.3	1,215	18.7	362	42.1	0.7	6.2%	1.9%
DXG	BDS	16.0	4.2%	2.6	415	21.0	(240)		0.6	20.5%	3.4%
HDC	BDS	30.2	1.7%	0.9	174	1.8	3,157	11.3	1.7	1.2%	20.6%
DIG	BDS	23.0	6.2%	2.3	598	46.8	262	78.5	1.7	6.0%	2.1%
IJC	BDS	15.6	2.0%	2.1	167	2.6	1,662	8.8	0.9	5.9%	12.1%
BSR	Dầu khí	17.9	1.7%	1.4	0	11.7	4,750	3.7	1.0	0.6%	29.6%
PVT	Dầu khí	21.6	0.5%	0.9	297	3.1	2,740	7.7	0.8	18.1%	15.1%
PLC	Săm lốp	38.5	-1.3%	1.6	132	0.5	1,355	27.6	2.3	1.0%	9.4%
DRC	Tiện ích	20.8	0.5%	1.2	105	0.5	2,246	8.9	1.3	8.4%	14.4%
REE	Tiện ích	63.2	-0.2%	0.9	1,098	2.6	6,714	9.2	1.3	49.0%	19.7%
GEX	Tiện ích	20.6	1.5%	1.8	746	15.0	10	1902.7	0.9	12.2%	4.2%
NT2	Tiện ích	32.4	3.8%	0.6	397	2.1	3,245	9.9	2.0	16.0%	21.4%
HDG	Tiện ích	39.4	0.3%	1.8	410	1.8	4,718	8.0	1.4	20.5%	22.8%
PC1	Tiện ích	28.0	0.7%	1.7	322	3.3	1,257	22.3	1.3	8.1%	6.2%
GEG	Tiện ích	16.8	0.6%	1.1	275	1.1	956	16.9	1.1	46.4%	6.2%
BCG	Dầu khí	10.2	0.0%	2.4	230	3.5	220	43.9	0.4	1.9%	0.3%
SAB	Bán lẻ	154.8	-0.1%	0.0	4,221	1.0	7,649	20.8	4.0	62.6%	21.8%
QNS	Bán lẻ	48.6	-1.0%	0.4	0	1.7	4,226	10.6	2.2	19.3%	19.5%
FRT	Bán lẻ	66.5	-0.3%	1.6	385	1.7	1,620	38.6	4.5	28.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	41.7	1.7%	2.2	296	3.8	3,397	11.6	3.0	22.5%	24.7%
DBC	Bán lẻ	21.2	0.7%	2.0	219	5.0	(1,339)		1.1	5.8%	3.2%
PET	Bán lẻ	27.4	0.2%	2.5	115	1.1	1,026	25.9	1.4	1.5%	6.3%
BAF	Bán lẻ	23.6	0.4%	1.1	144	2.8	1,409	16.6	1.9	0.2%	12.1%
ANV	Thủy sản	35.5	2.0%	2.0	201	5.8	4,368	7.8	1.7	6.6%	20.8%
VSC	Logistics	33.4	1.2%	0.2	172	1.5	2,087	15.6	1.3	3.0%	10.7%
HAH	Logistics	44.6	1.0%	1.3	134	4.9	9,072	4.8	1.0	9.2%	35.9%
CTR	Công nghệ	71.2	0.0%	1.5	346	0.4	4,040	17.9	4.8	11.0%	29.4%
TNG	Dệt may	18.6	-0.5%	1.7	90	1.3	2,665	7.0	1.3	13.9%	19.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

## Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		<a href="#">Click</a>
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	<a href="#">Click</a>
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		<a href="#">Click</a>
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		<a href="#">Click</a>
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		<a href="#">Click</a>
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		<a href="#">Click</a>
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		<a href="#">Click</a>

## Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

### BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

### BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

### Đối với Phân tích Nghiên cứu

#### Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn  
(+84) 39352722 - Ext 108

### Đối với Khách hàng tổ chức

#### Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn  
(+84)2439264659

### Đối với Khách hàng cá nhân

#### Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn  
(+84)2437173639